

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 32)

Chánh văn 32 (tiếp theo): Thi ân bất cầu báo, dĩ nhân bất truy hối.

Nghĩa là: Ban ân chẳng mong được báo đáp, đã cho người khác sẽ chẳng hối hận).

(nhạc)

Câu thứ 2 (tiếp theo): “Dĩ nhân bất truy hối” (là: Đã cho người khác sẽ chẳng hối hận).

Đời Tùy, Lý Sĩ Khiêm, tên tự là Tử Ước, mồ côi cha từ bé, thờ mẹ chí hiếu. Năm mười hai tuổi¹, ông được Ngụy Quảng Bình Vương vời ra làm Tham Quân trong phủ tướng quân. Do nhà giàu có, ông Lý bỏ ra mấy ngàn thạch gạo cho người làng vay mượn. Gặp năm đói kém, ông bèn gọi các nhà thiếu nợ đến, đốt bằng khoán vay mượn, bảo họ:

- Nợ đã trả xong rồi!

Đến mùa Xuân năm sau, lại bỏ ra gạo thóc để chia cho những kẻ nghèo nàn, túng thiếu, cứu sống rất nhiều người. Những người đã chết, ông đều chôn cất. Nếu có ai ca tụng âm đức của ông, ông đáp:

¹ Lý Sĩ Khiêm cực kỳ thông minh, tuy mới mười hai tuổi, nhưng có nhiều mưu lược, quyết sách khiến người khác kính phục. Do vậy Quảng Bình Vương Ngụy Toàn đã mời Lý Sĩ Khiêm làm Tham Quân, tức là chức cố vấn tham mưu tuy Lý Sĩ Khiêm vẫn còn là một cậu bé.

- Âm đức như tiếng kêu ngấm trong tai, chính mình tự biết, kẻ khác chẳng biết. Nay ông đã biết, còn nói là âm đức chi nữa?

Một hôm, ông mộng thấy có một vị thần áo tía bảo:

- Thượng Đế tăng thêm âm đức cho ngươi, khiến cho con cháu ngươi hết sức hưng vượng”.

(nhạc)

Đời Tống, ở huyện Thái Thương có một người họ Cố làm nha lại cho quan Tri Châu. Hễ có công vụ phải đón tiếp, đưa tiễn, ắt trọ tại nhà người bán bánh họ Giang ở ngoài thành. Về sau, họ Giang bị kẻ thù vu cáo trộm cắp, [phải tù đầy], ông Cố tập hợp mọi người kêu oan, nên họ Giang được thả. Ông Giang cảm ơn, có đưa con gái mười bảy tuổi bèn đưa tới nhà họ Cố xin được làm thiếp. Ông Cố bảo vợ chuẩn bị lễ vật đầy đủ, đưa [cô ta] trả về. Ông Giang lại dẫn con tới, ông Cố lại chối từ.

Về sau, ông Cố lên kinh đô, được điều sang làm môn hạ lo việc cho viên Thị Lang² họ Hàn. Thị Lang bỗng có chuyện đi vắng, phu nhân trông thấy ông Cố, bèn gọi đến hỏi:

- Ông có phải là Cố đề không³ ở Thái Thương hay không? Tôi là con gái người bán bánh họ Giang. Tôi vốn được

² Thị Lang (侍郎): Thoạt đầu, theo quy chế đời Hán, đối với các quan lại cấp dưới của quan Thượng Thư, năm đầu gọi là Lang Trung. Sang năm thứ hai mới được gọi là Thượng Thư Lang. Tròn ba năm mới gọi là Thị Lang. Từ đời Đường trở đi, các chức phó quan của Tam Tỉnh (Trung Thư, Môn Hạ và Thượng Thư) đều gọi là Thị Lang. Nói cách khác, Thị Lang tương đương với Thứ Trưởng.

gả làm thiếp cho tướng công, sau đó, được [nâng lên] làm chánh thất. Mọi điều dẫu nhỏ nhất đều do ông ban cho, tôi sẽ kể với tướng công.

Thị Lang trở về, vợ kể cặn kẽ từ đầu đến cuối. Thị Lang nói:

- Đây là người nhân từ vậy

Rồi tâu lên vua chuyện ấy. Vua khen ngợi, phong cho ông Cố làm Chủ Sự⁴ bộ Lễ.

(nhạc)

Đời Tống, Phạm Văn Chánh Công (tức là Phạm Trọng Yên) sai con là Nghiêu Phu trở về Tô Châu lấy năm trăm học lúa mạch. Trên đường, gặp người quen biết cũ là Thạch Mạn Khanh kể lể có ba đám tang ma chưa lo toan được, Nghiêu Phu đem cả thuyền lúa mạch cho họ Thạch. [Nghiêu Phu] quay về, chưa kịp thưa chuyện, Văn Chánh hỏi:

- Có gặp người quen biết cũ hay không?

Nghiêu Phu bèn thưa chuyện Thạch Mạn Khanh có ba đám tang chưa lo liệu được. Văn Chánh hỏi:

- Sao không đem thuyền lúa mạch cho ông ta?

Thưa:

³ Đề Khống (提控) có nghĩa là chương quản, quản lý. Đời Tống dùng từ ngữ này để tôn xưng những viên nha lại làm việc dưới quyền quan Tri Châu hoặc Tri Phủ.

⁴ Chủ Sự (主事) là chức quan thuộc về các ty trong sáu bộ, chương quản văn thư, ghi chép tài liệu, sổ sách, án liệu, quyền hạn thấp hơn Viên Ngoại Lang.

- Con đã cho rồi.

Cha con ông Phạm cùng một lòng, thích bố thí như thế. Há có như người thời nay chỉ tôn thờ phú quý, trên gấm thêm hoa, chẳng chịu châu cấp giúp đỡ kẻ nghèo khổ, đưa than sưởi ấm trong ngày tuyết rơi ư? Dầu là có thí, có cho đôi chút, có kẻ nào chẳng mong cầu được báo đáp, hoặc cho rồi hối tiếc hay chẳng?

Xưa kia, có một cô gái vào chùa, muốn thí xả mà chẳng có tiền, chỉ có hai đồng bèn quyên cúng. Vị chủ chùa (tức là Trụ Trì) đích thân vì cô ta sám hối. Về sau, cô ta vào cung, phú quý, mang mấy ngàn lạng vàng cúng chùa. Vị Trụ Trì chỉ sai đồ đệ hồi hướng cho cô. Cô lấy làm lạ, hỏi nguyên do, vị Tăng bảo:

- Trước kia, vật tuy đơn bạc, nhưng tâm rất chân thành, cho nên lão tăng đích thân bái sám. Nay tài vật hậu hĩnh, nhưng tâm chẳng thiết tha, sai học trò thay mặt bái sám là đủ rồi!

Hễ làm việc thiện, gieo đức, chí tâm là quý nhất. Hễ ý niệm vừa chuyên, sẽ chẳng bằng ý niệm ban đầu, huống hồ còn hối tiếc ư?

Ông Vu Thiết Tiều nói:

- Cầm thú còn biết báo đức, há có lẽ nào con người chẳng cảm ơn? Chẳng biết điều khó chịu nhất [đối với người nhận sự bố thí] là thái độ tự mãn của người bố thí. Hễ thái độ tự mãn lộ ra, sẽ khiến cho kẻ cảm kích ân đức sanh lòng hổ thẹn. Do hổ thẹn mà sanh lòng oán.

Xưa kia có một viên nha lại từng cứu mạng kẻ khác. Kẻ ấy dần dần trở thành giàu có, còn viên nha lại trở thành nghèo

nàn. Ngẫu nhiên viên nha lại đi qua nhà người ấy, cả nhà ra vái chào, giữ lại uống rượu hết sức cung kính. Viên nha lại uống rượu say ngà ngà, lớn tiếng bảo:

- Nếu chẳng do sức của ta, thì vợ con, con hầu, đầy tớ của người và những vật đang thấy trước mắt đây, làm sao người có nổi một thứ gì cho được? Nay người giàu có mà ta nghèo đi, sao lại thế nhỉ?

Nói xong, ngủ lại nhà đó. Họ bàn bạc với nhau:

- Gã này có cái tâm mong cầu được báo đáp quá lớn, có báo đáp cũng không thể thỏa ý hắn được. Chẳng báo đáp, ắt họa rơi xuống thân ta, chẳng bằng giết quách đi

Liền cắt phăng đầu hắn ta.

Ôi! Do cứu người mà ngược ngạo tự giết chính mình, trong ấy đương nhiên là có xen vào cái nhân khéo ứng hợp. Sự báo ứng hung ác của họ đương nhiên là có liên quan đến số mạng của viên nha lại, hãy gác lại chớ luận, chỉ nêu ra chuyện này hòng nhắc nhở những kẻ [thi ân] cầu báo vậy!

(nhạc)

(Chánh văn 33) Sở vị thiện nhân.

(正文)所謂善人。

(Tạm dịch: [Người như vậy] đáng gọi là thiện nhân).

Từ chỗ này cho tới câu “*thần tiên khả ký*” (nghĩa là có thể mong thành thần tiên *(trọn câu: Người như vậy đáng gọi là thiện nhân. Mọi người đều kính trọng, trời ban phước cho,*

phước lộc theo đến, các tà lánh xa, thần linh bảo vệ, mọi việc họ làm đều thành công, họ có thể hy vọng trở thành thần tiên) là nói phước báo của thiện nhân to lớn, dồi dào, chẳng sai suyển vạy. Cốt lõi của thiện nhân được bắt nguồn từ chỗ chẳng làm lẫn giữa đúng và sai, tức là trí và dũng đều trọn vẹn. Cuối cùng là [kiến chấp có] ta và người hai đặng đều chẳng còn, ắt nhân từ và khoan dung sẽ cùng được hành. Huống hồ [bậc thiện nhân] lập tâm dụng ý, [bất luận] đối với chính mình hay đối với người khác, trong thì là ngũ thường, bách hạnh⁵, ngoài là thuận theo thời cơ, hành xử thích đáng, không gì chẳng trọn vẹn.

Đây cũng chính là chẳng khác gì Nghiêu, Thuấn, Châu, Khổng tái sanh! Để được gọi là “*bậc thiện nhân*”, do lòng trời ưa điều thiện, ghét điều ác, lòng người có thiện, chẳng có ác, nhưng con người thường sơ sót đối với những sự nhiễm đắm bởi thói quen, đến nỗi đánh mất thiện tâm ban đầu. Hãy nên có điều thiện bền tinh tấn, có điều ác bền hồi cải, hòng đáng gọi là thiện nhân vạy!

Đời Tống, Văn Chánh Công Lý Phưởng đã cáo quan xin về hưu. Do tiết Thượng Nguyên, [mọi nơi] treo đèn mừng lễ, Tống Thái Tông sai sắp đặt xe cộ đón ông vào cung, cho ngồi bên cạnh giường ngự, đích thân cầm chén rượu ngự rót mời, chọn lựa những thứ quả hạt quý ban cho, phán:

- Khanh là bậc thiện nhân quân tử, từng hai lần làm Tể Tướng, chưa hề ôm lòng tổn thương người, hại vật. Vì thế, trăm tướng nhớ khanh.

Ông trở về, răn dạy con:

⁵Ngũ Thường là Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. “*Bách hạnh*” là thành ngữ phiếm chỉ các thứ đức hạnh, phẩm đức. Trịnh Huyền chú giải kinh Thi đã viết: “*Sĩ hữu bách hạnh, khả dĩ công quá tương trừ*” (có nghĩa là: Kẻ sĩ có trăm hạnh, có thể dùng công trừ lỗi).

- Tuy ta chẳng có công lao, thành tích to lớn, lạ lùng, kinh hãi thế tục gì, nhưng chưa hề ẩn giấu điều lành của người khác, chẳng quên mất người đã tiến cử, chẳng lừa dối dẫu ở một mình trong phòng kín. Tự xét đức hạnh thì ta vâng giữ bốn phận. Ta tự cho là đã tuân thủ bốn điều ấy. Nay được thánh thượng đối trước quần thần khen ngợi ta là thiện nhân, quân tử.

Phàm là bậc thiện nhân, quân tử, Không Tử nói còn chưa trông thấy, ta là hạng người nào mà dám đảm nhận [mỹ hiệu ấy]? Các con hãy nên nghĩ tới lời khen ngợi đáng quý ấy của thánh thượng mà thực hiện bốn điều cha vừa nói. Trung với vua, hiếu với cha mẹ, luôn hành xử cẩn trọng, tự lập, tự cường, ngõ hầu có thể chẳng hổ thẹn”.

Con ông là Tông Ngạc tuân thủ nghiêm ngặt lời cha dạy, trở thành người nổi tiếng đương thời.

Nói nông cạn, thiện nhân là dứt ác, làm lành. Nói cùng tốt, sẽ là chứng thánh, thành tiên, thông hiểu tốt cùng sự thần diệu nơi sự vật, thấu đạt lẽ tạo hóa, đều là do từ một thiện niệm mở rộng vậy.

Đời Minh, Trâu Tử Doãn ở Giang Tây sùng tín Tam Bảo, siêng hành trăm điều thiện. Hễ là những chuyện cứu vớt người hoạn nạn, thành tựu chuyện tốt cho người khác, dầu nước sôi, lửa bỏng, lạnh, nóng, cũng chẳng nề hà. Mọi người gọi ông là “thiện nhân”. Ông mắc bệnh, chết đi, tới trước Diêm Vương, trong lòng chẳng phục. Vua sai nha lại đưa sổ bộ cho xem. Mở sổ ra, bèn nổi lên hai chữ “*danh lợi*” to đùng. Phàm đối với những việc thiện do Tử Doãn đã làm trong suốt một đời hoặc ghi chữ Danh, hoặc đề chữ Lợi ở phía dưới. Tử Doãn thẹn thùng, chịu phục. Ông sống lại, nói với người khác:

- Hãy vì tôi mà bảo khắp mọi người: Làm lành hãy nên chân thành, thật thà, tấm lòng rộng rang”.

Năm ngày sau, ông Trâu mất.

Đường Thời nói:

- Tôi biết rõ ông Tử Doãn là người có lẽ chẳng tránh khỏi thói háo danh. Đối với lợi, Tử Doãn là người trọng nghĩa khinh tài, sao lại có chuyện này? Ất là trong lúc được thỉnh cầu, nhờ cậy, ý niệm ban đầu là phát nguyện làm thiện sự, cho đến khi nắm giữ tiền của trong tay, ngẫu nhiên vướng thói tệ sử dụng không đúng mục đích, hoặc là thoát đầu thì nói: “Ta mượn tạm”, về sau lần khân chẳng trả lại, khiến cho Tử Doãn cả đời siêng năng, vất vả, chỉ đổi lấy hai chữ ấy! Có thể thấy âm ty quen lệ ghi chép những điều tà vạy ngấm ngấm, nhỏ nhặt. Tôi hiểu lòng ông Tử Doãn, nên vì ông ta giải thích rõ.

Vì thế, bảo khắp những người làm lành: Hãy nên làm mà không làm, không gì chẳng làm, tùy thuận thời cơ để lợi lạc chúng sanh, sẽ là tốt nhất. Chẳng có cái tâm mong cầu được báo đáp, cứu vớt, dẹp trừ nỗi khổ nạn cho chúng sanh, khuyên kẻ khác làm lành thì sẽ kém hơn một bậc. Tích lũy âm công rộng rãi, cầu cho chính mình tránh khỏi tam đồ, lại kém hơn một bậc nữa. Nếu có mảy may ý niệm vì danh thì đã đi sai đường mất rồi. Nếu có mảy may ý niệm [nhờ làm lành] để kiếm lợi riêng tư, sẽ đọa địa ngục [nhANH chóng] như tên bắn vậy, chẳng đáng sợ ư?

Tôi ghi những điều này để mong những người nguyện làm lành trong đời sau sẽ biện định rõ ràng mà dốc lòng thực hiện vậy.

(nhạc)

(Chánh văn 34) Nhân giai kính chi, thiên đạo hựu chi, phước lộc tùy chi, chúng tà viễn chi, thần linh vệ chi.

(正文)人皆敬之。天道佑之。福祿隨之。眾邪遠之。神靈衛之。

(Tạm dịch: Mọi người đều kính trọng, trời ban phước cho, phước lộc theo đến, các tà lánh xa, thần linh bảo vệ).

(nhạc)

Câu thứ nhất: “Nhân giai kính chi” (là Mọi người đều kính trọng),

Thiện thì ai nấy đều vốn sẵn có, hễ được khơi gợi, sẽ dậy động. Dầu là hàng ngu phu ngu phụ, nếu nghe một chuyện lành, mọi người nhất định sẽ ca ngợi. Dầu người là kẻ hung ác cùng cực, trông thấy người lành, cũng chẳng dám xâm phạm. Ấy là vì lương tâm phát khởi, sẽ đều là chẳng thể không làm như thế được. Bàn đến chuyện “mọi người đều kính trọng” thì ắt là do đạo đức của người ấy thật sự có điểm đáng kính, không một ai là chẳng như vậy!

Đời Tống, Tư Mã Ôn Công được triệu về kinh đô làm quan. Ai trông thấy ông cũng đều lấy tay bưng trán⁶. Ông đi tới đâu, dân chặn đường, thưa:

- Ngài đừng trở về Lạc Dương, hãy ở lại làm Tể Tướng cho thiên tử, [giúp cho] lũ dân chúng tôi được sống sót”.

⁶Nguyên văn “*dĩ thủ gia ngạch*” (以手加額). Theo ông Hoàng Bách Lâm, đây là một nghi lễ thời cổ, dùng hai tay bưng trán nhằm biểu thị sự kính trọng tột bậc.

Lưu đại gián⁷ làm quan tại triều đình, thiên hạ không ai chẳng ca ngợi lòng trung của ông.

Phú Văn Trung (tức là Phú Bật) cưới con lừa thọt đến cầu Thiên Tân, những người theo sau ông xem [ngày càng đông] đến nỗi chợ vắng tanh⁸.

Từ Tiết Hiếu dựng lều trông mộ [mẹ suốt ba năm] tại làng Hoài Âm, trong thành hằng ngày đều có người đến tỏ lòng tôn kính.

Thiệu Khang Tiết xuất du, dân chúng không ai là chẳng vội vã tranh nhau đón tiếp. Người đã ưa thích [dường ấy], có thể biết là lòng trời cảm cách dường nào. Nếu họ thật sự chẳng có điểm đáng kính, làm sao có thể khiến cho người khác cảm động dường ấy? Những vị ấy lúc sống sẽ làm bậc Tể Tướng hoặc thầy [của mọi người], khuất núi sẽ thành bậc thần minh vậy.

(nhạc)

⁷Lưu đại gián: Vị này tên là Lưu An Thế, danh nhân đời Bắc Tống. *Đại gián* (大諫) là danh xưng gọi tắt của chức quan Gián Nghị Đại Phu. Ông Lưu theo học với Tư Mã Quang (tức Tư Mã Ôn Công), được Tư Mã Quang tiến cử vào Bí Thư Tỉnh. Lưu An Thế tính tình cương trực, từng đàn hặc những nhân vật quyền thế đương thời như Chương Đôn, Thái Xác, Phạm Thuần Nhân v.v... không kiêng nể. Ông nghị luận xác đáng, công chánh, nên cả triều đình đều sợ ông, lén gọi ông là “*điện thương hổ*” (có nghĩa là: cộp trên điện vua).

⁸Phú Bật từng làm Tể Tướng đời Tống Thần Tông. Ông rất mực thanh liêm. Khi vào chầu vua, các quan hoặc cưỡi ngựa hoặc ngồi xe ngựa sang trọng, ông chỉ mua nổi một con lừa gầy, chân nó lại bị thọt. Vì thế, ông phải đi chầu sớm, cưỡi lừa thông thả, tập tễnh qua cầu. Dân chúng hiếu kỳ, kéo nhau đi xem, khiến cho chợ búa vắng tanh.

Câu thứ 2: “thiên đạo hựu chi, phước lộc tùy chi” (là trời ban phước cho, phước lộc theo đến),

Thiên đạo chẳng thiên vị yêu thương riêng một ai, nhưng thường thuận theo bậc thiện nhân. Chẳng nói mà ứng hợp hay khéo, chẳng chuốc vời mà tự đến. Ta thật sự dùng lòng thành cảm thông, sẽ chẳng bao giờ không được gia hộ vậy. Chỉ nên trọn hết bổn phận làm người, lòng thành chẳng gián đoạn. Do vậy, rốt cuộc sẽ cảm động lòng trời.

Kinh Cứu Kiếp có câu: “*Nhất tâm như thử, thánh mạng ư thiên*” (có nghĩa là: Một dạ như thế, nghe theo mạng trời). Có thể thấy là [thiện nhân làm lành] chẳng có mấy may ý niệm mong cầu, trông ngóng!

Đời Tống, Châu Tử nói:

- Trời đất chẳng làm một điều gì, chỉ lấy sinh vật làm tâm, kẻ nào trong bất cứ niệm nào cũng đều có ý niệm lợi lạc, cứu giúp [người khác] thì sẽ [có cái tâm giống hết như] trời đất. Kẻ phù hợp lòng trời, lẽ nào trời chẳng ban phước cho?

Đời Tống, Lưu An Thế dâng sớ thẳng thừng biện định những kẻ tà chánh trong đám triều thần. Ông lại luận định Chương Đôn là hạng tiểu nhân chẳng thể dùng được. Đến khi Chương Đôn nắm quyền, ông bị đày đi xa. Trải qua nhiều chỗ thuộc vùng núi non, biển cả, lên đến nhiều nơi. Người ta cho rằng ông ắt phải chết, nhưng rốt cuộc ông chẳng sao. Tuổi đã tám mươi, ông chưa hề bị bệnh ngày nào. Trong khi ông bị biếm trích (là giáng chức) có kẻ toan lấy lòng Chương Đôn, xin giết ông. Tới khi gã đó rong ruổi đến chỗ ông, toan ra tay, bỗng như bị vật gì đánh trúng, hộc máu chết tươi!

(nhạc)

Đường Tử Dư từ đất Thục (tức là Tứ Xuyên) đưa linh cữu của cha về Cát Thủy. Khi ấy, nhằm tiết Thu, nước sông hồ dâng cao, khe Cù Đường⁹ nước chảy càng xiết. Trời đổ mưa, nhà thuyền kinh hoảng. Tử Dư ngửa mặt lên trời khóc lớn, mới khóc gào một tiếng, nước đã rút hơn hai mươi trượng. Thuyền đi qua, nước lại dâng lên như cũ.

Trung hiếu đứng đầu các đức, cho nên đạo trời che chở đường ấy. Ở đây, nêu lên hai câu chuyện này, [nhằm chứng tỏ] con người chuyện gì cũng có thể cảm thông cõi trời, chuyện gì cũng đều được trời cao che chở, bảo vệ vậy!

Bậc thánh hiền quân tử lời nói tốt lành, hành vi tốt lành, chiêu cảm hòa khí, tự nhiên những điều tốt lành ứng hợp.

Kinh Thi có câu: “*Lạc chi quân tử, phước lộc thân chi*” (có nghĩa là: Vui thay bậc quân tử, phước lộc do đó mà sanh) chính là nói về chuyện này vậy.

Đời Đường, Quách Tử Nghi khôi phục hai kinh đô¹⁰, công che lấp cả triều đình nhà Đường. Ông dốc sức lo liệu cho sự an nguy của thiên hạ suốt ba mươi năm. Ông làm Trung Thư Lệnh, khảo hạch [bá quan] suốt hai mươi bốn năm. Phú,

⁹Cù Đường là một hẻm núi đầu nguồn Trường Giang. Cù Đường cùng với Vu Giáp và Tây Lăng Giáp, tạo thành ba hẻm núi nước chảy xiết lòng danh gọi chung là Trường Giang Tam Giáp.

Cù Đường (còn có tên là Quỷ Môn) thuộc địa phận thành phố Trùng Khánh, kéo dài từ thành Bạch Đế ở huyện Phụng Tiết cho đến làng Đại Khê thuộc huyện Vu Sơn, dài tám cây số.

Cù Đường nằm kẹp giữa hai dãy núi Xích Giáp và Bạch Diêm. Trong hẻm núi này, Trường Giang có chỗ chỉ hẹp chừng 100m, chỗ rộng nhất chỉ là 150m, nên nước chảy xiết rất mạnh.

¹⁰Hai kinh đô thời Đường là Trường An và Lạc Dương.

quý, trường thọ, con cháu vinh hiển, xưa nay rất hiếm người sánh bằng. Ông Quách được hưởng phước lộc trọng hậu là vì công lao to lớn, đức hạnh cao tốt, chứ chẳng phải là do may mắn mà được như thế. Người làm lành hãy nên suy nghĩ!

Đời Minh, Trịnh Chiếu ở Phụng Dương hằng ngày chú trọng làm lợi cho người khác. Một đêm mộng tới chỗ Thiên Phủ¹¹, thấy thần bày sẵn ngôi vị trống chờ đợi, bảo:

- Ông vốn nghèo hèn, do làm lành, nên sai hai vị thần phước lộc đi theo ông. Mai sau sẽ ngự nơi địa vị này.

Trịnh Chiếu tỉnh giấc, thiện niệm càng thêm vững chắc, thanh danh càng rạng ngời. Đi đến đâu, tiền bạc cũng rủng rỉnh. Tới chỗ nào, phước lộc cũng theo sát bên thân. Cháu con phú quý, hưng thịnh, nhận lãnh chức vị cao sang, bổng lộc trọng hậu cho đến lúc mất. Về sau, quả nhiên thoát xác, chứng quả vị Tịnh Dục Chân Nhân.

Nhan Uyên chết yếu nơi ngõ hẹp. Di, Tề¹² chết đói nơi Thủ Dương. Nguyên Hiến nghèo nàn, Phạm Bàng bị hành hình¹³, chính là những vị tu đức, nhưng kém phước lộc.

¹¹Thiên Phủ (天府) ở đây là tên một ngôi sao trong chòm sao Nam Đẩu. Đây là một vị tinh quân được tôn sùng trong Đạo Giáo.

¹²Di Tề là gọi tắt của Bá Di và Thúc Tề. Hai vị này là anh em ruột, sống vào đời Thương, vốn là con của vua xứ Cô Trúc (Cô Trúc là một nước chư hầu của nhà Thương). Khi cha mất, anh nhường cho em, không muốn làm vua, em cũng kiên quyết nhường cho anh nối ngôi. Cuối cùng hai người cùng nhau bỏ trốn sang lãnh thổ của nhà Châu. Khi Châu Vũ Vương (là Cơ Phát) phạt Trụ, họ đã chặn đường khuyên can. Sau khi Vũ Vương diệt nhà Thương, anh em Bá Di và Thúc Tề kiên quyết không ăn gạo nhà Châu, lánh vào núi Thủ Dương hái rau dại ăn qua ngày. Về sau, có người nói: “Tắc đất, ngọn rau đều là của nhà Châu, hai ông ăn rau dại thì vẫn là ăn rau của nhà Châu”. Họ bèn nhịn đói mà chết.

Bậc thiện đức ở chỗ nào, nơi đó mặt trời, mặt trăng tranh nhau tỏa sáng, phước lộc tầm thường chẳng thể sánh bằng. Hãy nên biết đó là đạo lý của những bậc vì nghĩa mà xả thân.

(nhạc)

Câu thứ 3: “Chúng tà viễn chi, thần linh vệ chi” (là: Các tà lánh xa, thần linh bảo vệ).

Tà và chánh chẳng thể cùng tồn tại. Hễ chánh tới, tà chẳng thể tự dung. Ví như vàng thái dương vừa mọc, ắt băng tuyết tự tiêu tan.

Lý Cát Phủ nói:

- Thần thánh chuộng chánh trực. Người vâng giữ lẽ chánh trực, ắt thần sẽ phù trợ. Yêu ma chẳng thể thắng nổi bậc đức hạnh. Hễ thất đức, ắt yêu ma lấy lòng, đó là lẽ tự nhiên”.

Đời Minh, Cảnh Thanh đi thi Hội, đi qua huyện Thuần Hóa. Chủ nhà có một đứa con gái bị yêu quái dựa thân. Ông nghỉ đêm tại nhà ấy; đêm đó, yêu quái không tới. Cảnh Thanh đi rồi, nó lại mò tới. Cô gái hỏi nguyên do, [yêu quái trả lời]:

- Tránh né ông tú tài họ Cảnh”.

¹³Nguyên Hiến là người nước Lỗ, sống vào thời Xuân Thu, tên tự là Tử Tư, là một vị đệ tử hữu danh của Khổng Tử. Ông nghèo hèn nhưng vui nơi đạo. Khi Khổng Tử làm quan Tư Khấu ở nước Lỗ, đã cử Tử Tư làm người trông coi thái ấp của Khổng Tử. Về sau, Tử Tư ẩn cư nơi chằm cỏ nước Vệ. Ông được coi là tấm gương sáng của những bậc an bản lạc đạo.

Phạm Bàng sống vào thời Đông Hán. Ông là người thanh cao, liêm khiết, được người dân trong vùng hết sức kính phục. Ông thường đàn hặc những quan lại bậc cao, quở trách những kẻ cậy quyền không hề e dè trước quyền lực của họ. Chán ngán trước cảnh triều chánh hủ bại, ông từ quan, nhưng vẫn bị lũ gian thần hãm hại, bị tù đầy, rồi chết trong ngục.

Cô ta bèn kể với cha. Cha cô ta đuổi theo Cảnh Thanh, [kể rõ đầu đuôi], Cảnh Thanh bèn viết bốn chữ “*Cảnh Thanh ở đây*”, bảo hãy dán lên cửa, nạn yêu quái chấm dứt. Cảnh Thanh hết sức trung liệt, cho đến nay vẫn được người ta ngưỡng mộ.

Thứ đầy ắp trong vòng trời đất chính là Khí (nghĩa là chánh khí). Nếu chánh khí chẳng thiếu khuyết, do sự chánh đại quang minh được lưu hành, yêu ma quỷ quái chẳng dám xâm nhiễu. Vì thế, bậc quân tử có cái học “*dưỡng khí*” (tức là nuôi dưỡng chánh khí).

Dưỡng khí cốt yếu là trị tâm. Dốc sức giữ cho cái tâm thanh tịnh, quang minh, giữ lòng chân thành, tâm sẽ an định, ắt yêu ma quỷ quái chẳng thể xen lẫn vào được. Nếu lòng người tối tăm, mê muội, chẳng cần hỏi tà từ đâu đến, trong tâm đã có sẵn tà quái tụ tập rồi, há có thể nào khiến cho [yêu ma quỷ quái] vừa trông thấy bèn khuất phục ư?

Thần và người cùng một lý. Ai được mọi người kính trọng thì thần cũng gia hộ. Đó gọi là “*đạo đức đã cao trọng, quỷ thần đều khâm phục*”.

Đời Tống, Hàn Kỳ từ Thành Đức chuyển sang trấn nhậm Trung Sơn. Đi đến Sa Hà, bỗng những người đi đầu trở lại thưa:

- Nước lũ sắp tràn tới.

Ông vội truyền chuẩn bị thuyền để vượt sông. Quả nhiên sóng to như núi. Thuyền sắp chìm, những người đi theo đều hết sức kinh hoảng. Bỗng có một con rồng thần từ đầu nguồn chắn ngang dòng nước, nước bèn lặng êm. Thuyền qua sông rồi rồng mới rời đi, nước bèn dâng tràn ồ ạt như cũ.

(nhạc)

Đời Minh, ông Kim ở Nghi Trung mở tiệm cầm đồ. Đầu niên hiệu Gia Tĩnh, bọn cướp sông cướp bóc gần hết những nhà giàu có, chỉ riêng họ Kim là không sao. Quan trên ngờ ông ngấm qua lại với lũ cướp. Đến khi bắt được kẻ cướp, tra hỏi nguyên nhân, bọn cướp thưa:

- Đã vài lần đến cướp, đều bị thần kim giáp xua đuổi.

Quan chưa tin, gọi những hàng xóm ông Kim đến dò hỏi, họ đều nói:

- Ông Kim thật sự tích đức, các tiệm cầm đồ thường là trả tiền cho khách cầm đồ thì ít, đòi tiền chuộc nặng nề. Chỉ riêng tiệm ông ta là cho cầm và chuộc lại công bình, ước định giá trị của món đồ đem cầm rất rộng rãi, định kỳ hạn chuộc lại dài hơn. Lại còn hỏi thăm, nếu là người già, nghèo khổ, sẽ phá lệ không tính tiền lời. Lại còn vào mùa Đông thì không tính tiền lời đối với áo ấm. Mùa Hè thì không tính tiền lời đối với áo mùa Hè. Hằng năm đều làm như vậy. Trời che chở người lành, sai thần đến ủng hộ, đối với lý ấy, há có ngờ chi?

Quan bèn khen ngợi ông Kim, tâu lên triều đình xin khen thưởng.

Vu Thiết Tiều nói:

- Trong phần đầu là nói đến họa ác. Trong phần trước đã nói “*nhân giai ố chi*” (tức là mọi người đều ghét), nay nói đến phước thiện, bèn trước hết là nói “*nhân giai kính chi*” (tức là mọi người đều kính). Bởi lẽ, những chuyện như ác tính gieo tai họa, thần linh hộ vệ, có lẽ nhất thời chưa trông thấy, mà chuyện [mọi người] đều kính trọng hay đều ghét bỏ chính là những điều báo trước có thể coi như là chứng cứ vậy.

Kẻ có tâm học đạo hãy thường phản tỉnh, tự suy xét: “Nếu người kính trọng ta nhiều, sẽ biết thần linh ủng hộ, bảo vệ đông đảo. Nếu kẻ ghét ta nhiều, sẽ biết ác tinh chối ngời trên đỉnh đầu!” Lòng người chính là ý trời, chẳng cần phải tìm tòi từ chỗ chẳng thấy, chẳng nghe!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

*Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!